

Số: 116/2026/QĐST- HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn
nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/11UBTVQH14 ngày
30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,
thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 149/2025/TLST - HNGĐ
ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lưu Thị H - sinh ngày 18/12/1989

Số CCCD: 038189001557

Địa chỉ: phường T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Đức H1 - sinh ngày 20/10/1986.

Số CCCD: 038086025369

Địa chỉ: xã S, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 01 năm 2026, các
đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia
đình, nội dung cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Lưu Thị H và anh Lê Đức H1 kết hôn với nhau trên
cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông
Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành, tỉnh
Thanh Hóa) vào ngày 02/7/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng
chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mỗi người công tác một nơi, khoảng cách xa xôi nên thường xuyên cãi nhau.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Chị H và anh H1 thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị H và anh Lê Đức H1.

[2] Về con chung: Chị Lưu Thị H và anh Lê Đức H1 thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Lưu Huyền A - sinh ngày 14/7/2016 và cháu Lê Lưu Gia B - sinh ngày 12/6/2020.

Ly hôn chị H và anh H1 thỏa thuận, thống nhất: Giao cả hai cháu Huyền A và Gia B cho chị Lưu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Lê Đức H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu là 2.500.000đ một tháng; hai cháu là 5.000.000đ một tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án ra quyết định cho đến khi các cháu Huyền A và Gia B đủ 18 tuổi.

Anh Lê Đức H1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc thỏa thuận nuôi con của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị Lưu Thị H và anh Lê Đức H1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lưu Thị H và anh Lê Đức H1 thỏa thuận: Chị H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị H và anh Lê Đức H1.

- Về con chung: Công nhận cháu Lê Lưu Huyền A - sinh ngày 14/7/2016 và cháu Lê Lưu Gia B - sinh ngày 12/6/2020 là con chung của chị Lưu Thị H và anh Lê Đức H1.

Giao cả hai cháu Huyền A và Gia B cho chị Lưu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Lê Đức H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu là

2.500.000đ một tháng; hai cháu là 5.000.000đ một tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án ra quyết định cho đến khi các cháu Huyền A và Gia B đủ 18 tuổi.

Anh Lê Đức H1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lưu Thị H và anh Lê Đức H1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lưu Thị H và anh Lê Đức H1 thỏa thuận: Chị Lưu Thị H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/25E số 0004413 ngày 25/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị Lưu Thị H đã nộp đủ lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 1 - Thanh Hóa;
- UBND phường T, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy